

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày: 05-01-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Ty.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Ng**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 10 năm 1987, tại: Lâm Đồng; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số M đường Đ, thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Lương Thị Ngọc Y; vợ: Vũ Thị Thu Tr, sinh năm 1987, (Hiện đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2008, đang sinh sống cùng mẹ; tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012 ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Hữu Ng 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 30/8/2013 được đặc xá, nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Bản án số 17/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, TP HCM xử phạt Nguyễn Hữu Ng 08 (Tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Hòa, Cục C10, Bộ Công An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Trần Trung K, sinh năm 1974; trú tại: Hẻm K, đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:** Lê Vương Quốc Long Q, sinh năm 1989;

trú tại: Số N đường Đ, thôn T, xã L, TP. B, tỉnh L Đồng, vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Phan Trọng H, sinh năm 1975; trú tại: Số X, đường P, Phường H, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1975; trú tại: Số N, đường Ng, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/3/2019, Nguyễn Hữu Ng đến nhà anh Lê Vương Quốc Long Q, tại số N đường Đ, thôn T, xã L, thành phố B để thuê xe ô tô hiệu Toyota Inova màu ghi bạc, biển số 49A-215.09 làm phương tiện đi lại. Thỏa thuận hợp đồng cho thuê xe trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 08/3/2019 đến ngày 13/3/2019 với giá 700.000 đồng/01 ngày. Anh Q giao xe ô tô cùng giấy đăng ký, giấy kiểm định, giấy bảo hiểm của xe ô tô cho Ng. Đến ngày hôm sau 09/3/2019, Ng nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô của anh Q để lấy tiền tiêu xài nên Ng sử dụng mạng xã hội Facebook đặt làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Vương Quốc Long Q, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nhưng dán hình ảnh của Ng. Sau khi thỏa thuận với 01 đối tượng (Không rõ lai lịch qua mạng xã hội Facebook) với giá 1.000.000 đồng thì Ng gửi thông tin cá nhân của anh Q, gửi hình ảnh chân dung của Ng và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho đối tượng làm giả giấy chứng minh nhân dân. Đến ngày 11/3/2019, sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân giả, Ng điều khiển xe ô tô của anh Q chở anh Phan Trọng H, HKTT: Số N đường P, Phường Y, thành phố B đi đến nhà chị Nguyễn Thị Thúy L, tại số nhà X đường N, Phường Y, thành phố B cầm cố xe ô tô cho chị L, nhưng chị L không đồng ý. Chị L gọi điện thoại cho anh Trần Trung K, trú tại hẻm số K đường H, Phường Y, thành phố B tới nhà chị L. Khi gặp anh K, Ng nói với anh K muốn cầm cố xe ô tô. Để lừa anh K cho rằng chiếc xe ô tô biển số 49A-215.09 thuộc sở H của mình thì Ng đưa giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Lê Vương Quốc Long Q cho anh K xem. Anh K sau khi xem các giấy tờ bản gốc của xe ô tô và giấy chứng minh nhân dân do Ng làm giả nên tin tưởng xe mô tô thuộc sở H của Ng nên đã nhận cầm cố xe ô tô cho Ng với số tiền 80.000.000 đồng, đồng thời giữ xe ô tô 49A-215.09 cùng giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe, giấy chứng nhận kiểm định của xe. Riêng giấy chứng minh nhân dân giả của Ng mang tên Lê Vương Quốc Long Q thì Ng cất giữ. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên, đến ngày 12/3/2019, Ng quay lại nhà anh K để lấy thêm 20.000.000 đồng thì được anh K đồng ý. Sau khi cầm cố xe ô tô của anh Q để lấy tiền, Ng đã tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn do đó đến ngày 08/4/2019 anh Q và anh K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tố giác hành vi của Ng. Anh K đã tự nguyện giao nộp xe ô tô 49A-215.09 cùng giấy tờ xe cho Cơ quan điều tra. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi xe, định giá tài sản và trả lại xe ô tô cho anh Lê Vương Quốc Long Q quản lý và sử dụng. Đối với giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Lê Vương Quốc Long Q thì Ng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam Nguyễn Hữu Ng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Ng đã bỏ trốn đến địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 03/10/2020 Ng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bắt tạm giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố B tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô biển số 49A-215.09 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Vương Quốc Long Q quản lý và sử dụng. Hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 mũ kép pi màu xanh có gắn sao, mặt trong có nhãn Cục Q như TCHC Công ty cổ phần 32, cỡ mũ 36. Đây là chiếc mũ do Ng mua của đối tượng không rõ lai lịch tại Tp. Hồ Chí Minh.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Hữu Ng đã bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 28.000.000 đồng. Anh K yêu cầu Ng bồi thường số tiền còn lại là 72.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào ngày 11 và 12 tháng 3 năm 2019, tại Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Hữu Ng đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hành vi đưa thông tin không đúng sự thật, lừa dối anh Trần Trung K làm cho anh K tin Ng là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số 49A-215.09 để anh K nhận cầm cố chiếc xe ô tô này lấy số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân sau đó bỏ trốn. Hành vi của Nguyễn Hữu Ng là vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ng từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) năm tù tại bản số 17/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của TAND Quận 10 TPHCM, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có Ng vụ bồi thường cho bị hại số tiền 72.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ kép pi màu xanh có gắn sao, mặt trong có nhãn Cục Q như - TCHC Công ty cổ phần 32, cỡ mũ 36; buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Nguyễn Hữu Ng đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hành vi đưa thông tin không đúng sự thật, làm cho anh K tin Ng là chủ sở H hợp pháp xe ô tô biển số 49A-215.09 để anh K nhận cầm cố chiếc xe ô tô này lấy số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Ng đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân xấu, khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại và gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật, do hành vi phạm tội tại bản án này xảy ra trước khi bản án số 17/2021/HS-ST có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo có Ng bồi thường số tiền 72.000.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận buộc bị cáo Ng có Ng vụ bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ kép pi màu xanh có gắn sao, mặt trong có nhãn Cục Q nhu - TCHC Công ty cổ phần 32, cỡ mũ 36 xét không giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Vương Quốc Long Q của Nguyễn Hữu Ng, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng làm giả và chưa thu hồi được giấy chứng minh nhân dân giả nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Ng** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Ng** 04 (Bốn) năm tù; tổng hợp với 08 (Tám) năm tù tại bản án số 17/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ng có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ kepi màu xanh có gắn sao, mặt trong có nhãn Cục Q nhu - TCHC Công ty cổ phần 32, cỡ mũ 36.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

- Sở tư pháp;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**Trịnh Đình Tú**

Vào hồi      giờ      ngày 05 tháng 01 năm 2022;  
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh L Đồng;  
*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Ty;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn H Ng, sinh năm 1987, tại: L Đồng;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn H Ng** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn H Ng** 04 (Bốn) năm tù; tổng hợp với 08 (Tám) năm tù tại bản án số 17/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn H Ng có Ng vụ bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Biểu quyết: 3/3.*

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ kepi màu xanh có gắn sao, mặt trong có nhãn Cục Q nhu - TCHC Công ty cổ phần 32, cỡ mũ 36.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B). Biểu quyết: 3/3.*

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời*

*hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*  
Biểu quyết: 3/3.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút  
ngày 05 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng  
nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**